

CÔNG TY TNHH GIANG HẢI DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIANG HẢI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIANG HAI DUONG LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400967268

3. Ngày thành lập: 05/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Bãi, thôn Sen Hồ, Thị Trấn Nénh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0979.763.631

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
4.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4541
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ những loại nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

Thời gian đăng từ ngày 06/07/2023 đến ngày 05/08/2023

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ kinh doanh gas)	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ thủ tục xin cấp Visa, hộ chiếu	8299
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống;\	8559
22.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Karaoke	9329
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
27.	Quảng cáo (Trừ hoạt động quảng cáo thuốc lá và các hoạt động khác theo quy định tại Điều 8 Luật quảng cáo 2012)	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
33.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
34.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
35.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
36.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
37.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
38.	Sản xuất giày, dép	1520
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
41.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
42.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
43.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
44.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
45.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
46.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
52.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

61.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim phát sóng và không thực hiện hiệu ứng chất nổ; không sử dụng chất cháy nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các trường trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
62.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ hoạt động xuất bản âm nhạc)	5920
63.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
64.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
65.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
67.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
68.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
69.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
73.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
74.	Xây dựng nhà để ở	4101
75.	Xây dựng nhà không để ở	4102
76.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
77.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
78.	Xây dựng công trình điện	4221
79.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
80.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
81.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
82.	Xây dựng công trình thủy	4291
83.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
84.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
86.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
88.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 06/07/2023 đến ngày 05/08/2023

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÌNH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 15/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030190018917

Ngày cấp: 29/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Bình Nội, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bình Nội, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÌNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030190018917

Ngày cấp: 29/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Bình Nội, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Bình Nội, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang